

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 99/2026/HS-ST
Ngày 15 – 5 – 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Bảy.

Bà Nguyễn Thị Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2026/TLST-HS ngày 14/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1196/2026/QĐXXST-HS ngày 16/4/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn L, sinh ngày 01/01/1981 tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm I, phường A, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Huỳnh Kim H; vợ Trương Thanh T (đã ly hôn) và 01 con.

Tiền án: Tại Bản án phúc thẩm số 1975/PTHS ngày 21/11/2002 của Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt ngày 06/4/2018, chưa chấp hành phần dân sự và phần án phí.

Tiền sự: Tại Quyết định số 115/2021/QĐ-TA ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau), quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; chấp hành xong quyết định vào ngày 23/01/2024 và đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C,

tỉnh Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau), thời hạn quản lý 02 năm, kể từ ngày 05/02/2024 đến 05/02/2026.

Nhân thân: Ngày 09/3/1998 bị Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau ra Quyết định đưa đi Trừng G thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; chấp hành xong ngày 26/3/2000.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Văn L bắt đầu sử dụng trái phép ma túy từ năm 1999, loại ma túy bị cáo sử dụng là ma túy đá, hình thức sử dụng là hít trực tiếp vào cơ thể. Ngày 26/10/2021 bị cáo chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh C theo Quyết định số 115/2021/QĐ-TA ngày 26/10/2021 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau) thời hạn chấp hành là 24 tháng. Đến ngày 23/01/2024 bị cáo chấp hành xong quyết định theo Giấy chứng nhận số 37/CN-CSCNMT của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau. Ngày 05/02/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 24/QĐ-UBND đối với bị cáo, thời hạn quản lý 02 năm, kể từ ngày 05/02/2024 đến 05/02/2026.

Lúc 19 giờ 45 phút ngày 02/10/2025, Công an phường A, tỉnh Cà Mau mời bị cáo về cơ quan Công an để thực hiện test nhanh chất ma trong nước tiểu, qua test nhanh ma túy kết quả bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể vào ngày 02/10/2025 đối với bị cáo bằng biện pháp thử nước tiểu bằng que thử nhanh ma túy tổng hợp 05 chân EZITELL, kết quả dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Công an phường A, tỉnh Cà Mau tiến hành thu, niêm phong que thử và mẫu nước tiểu để trưng cầu giám định theo quy định.

Tại Kết luận giám định độc chất số 1808/2535/25/LKGĐĐC-PYQG ngày 10/10/2025 của P, kết luận trong mẫu nước tiểu của bị cáo có tìm thấy A, Methamphetamine.

Ngày 01/12/2025 Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 03/02/2026 Cơ quan điều tra thực hiện lệnh bắt để tạm giam đối với bị cáo. Khi bắt bị cáo tại phòng số 213 nhà nghỉ M thuộc khóm B, phường A, tỉnh Cà Mau phát hiện thu giữ trên bàn gỗ trong phòng có 02 bọc nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 01 bậc lửa màu xanh và

01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép ma túy, tất cả được đưa vào túi niêm phong theo quy định.

Tại kết luận giám định số 118/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh C, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 bọc nilon gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,1084 gam.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIB, STT 267, Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ).

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKSCMU-KV1 ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

Vật chứng vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hình hoàn mẫu sau khi giám định số 118/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của phòng K Công an tỉnh C; 01 bậc lửa màu xanh và 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận bào chữa cho hành vi bị cáo đã thực hiện. Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo sớm trở về gia đình chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn L khai nhận: Bị cáo là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại phường A, tỉnh Cà Mau từ ngày 05/02/2024 đến 05/02/2026. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện, ngày 23/9/2025 bị cáo có mua một phần ma túy đá rồi mang về nhà rồi sử dụng, đến ngày 02/10/2025 Công an phường A test nhanh phát hiện bị cáo dương tính ma túy. Ngày 03/02/2026 khi Cơ quan điều tra bắt bị cáo có thu giữ 1,1084 gam ma túy loại Methamphetamine bị

cáo vừa mua cất giữ tại phòng số 213 nhà nghỉ M thuộc khóm B, phường A, tỉnh Cà Mau, mục đích bị cáo cất giữ ma túy để sử dụng.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Qua kết quả điều tra và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện thuộc diện quản lý sau cai, vì vậy việc bị cáo khai bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy nên mua ma túy cất giữ nhằm mục đích để sử dụng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Khi bị cáo thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mua ma túy cất giữ để sử dụng, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, được nhà nước độc quyền quản lý, ma túy có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm, sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy, đều là vi phạm pháp luật, là phạm tội, phải bị pháp luật hình sự xử lý. Thế nhưng chỉ vì bất chấp quy định của pháp luật nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Với hành vi của bị cáo thực hiện như trên, đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 256a và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Xét về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm do bị cáo gây ra thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bởi hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mà hành vi đó còn gây bất bình trong xã hội. Mặc khác xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu vì đã từng bị Tòa án kết án, từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, lẽ ra sau khi chấp hành xong bản án, chấp hành xong quyết định xử lý hành chính, bị cáo biết ăn năn hối cải để trở thành người tốt cho xã hội mà không còn vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do bị cáo chưa chấp hành xong phần dân sự và án phí của Bản án phúc thẩm số 1975/PTHS ngày 21/11/2002 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh nên bị cáo chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm cũng như nhân thân bị cáo, nên bị cáo phải bị áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, mục đích nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên khi lượng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xét thấy là có căn cứ.

[7] Vật chứng: 0,7711 gam tinh thể màu trắng sau khi giám định và toàn bộ bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 118/KL-KTHS ngày 10/02/2026; 01 bậc lửa màu xanh và 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép ma túy. Xét tất cả các vật chứng trên liên quan trực tiếp đến tội phạm, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người thanh niên khoảng 40 tuổi bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên và địa chỉ cụ thể, Công an xác minh nếu có căn cứ xử lý sau.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2026.

Tịch thu tiêu hủy: 0,7711 gam tinh thể màu trắng sau khi giám định và toàn bộ bao gói niêm phong tất cả được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 118/KL-KTHS ngày 10/02/2026; 01 bậc lửa màu xanh và 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép ma túy.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Đỗ Văn L phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV1-Cà Mau;
- Phòng THADS KV1-Cà Mau;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Trung

